

Số: ~~126~~/UBND-KTN

Bình Định, ngày ~~15~~ tháng 01 năm 2013

Về việc báo cáo kết quả thực hiện theo
đôi, giám sát và đánh giá kết quả thực
hiện các chỉ tiêu kế hoạch về tài nguyên
- môi trường và phát triển bền vững năm
2012 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Kính gửi: Bộ Xây dựng.

Thực hiện Văn bản số 2283/BXD-KHCN ngày 17/12/2012 của Bộ Xây dựng, UBND tỉnh Bình Định báo cáo kết quả thực hiện theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch về tài nguyên-môi trường và phát triển bền vững năm 2012 trên địa bàn tỉnh Bình Định như sau:

I. Kết quả thực hiện:

1. Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch:

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Định có thành phố Quy Nhơn là đô thị loại I; 02 đô thị loại IV (thị xã An Nhơn và thị trấn Bồng Sơn) và 12 đô thị loại V thuộc địa bàn 10 huyện, thị xã. Trong đó, dân số đô thị được cung cấp nước sạch chủ yếu thuộc địa bàn thành phố Quy Nhơn, đến cuối năm 2012 đạt khoảng 78%, các đô thị khác đạt khoảng 45%.

Hệ thống cấp nước thành phố Quy Nhơn vận hành đạt 92% công suất thiết kế. Các nhà máy nước thuộc dự án cấp nước 09 thị trấn đạt trên 80% công suất thiết kế.

2. Tỷ lệ khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường:

Trên địa bàn tỉnh hiện nay có KCN Phú Tài, Long Mỹ, Nhơn Hòa và Khu kinh tế Nhơn Hội. Trong đó Khu công nghiệp Phú Tài và Long Mỹ đã có Hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường, công suất $2.000\text{m}^3/\text{ng.đêm}$ (nước thải tại KCN Long Mỹ được đưa về xử lý tại hệ thống xử lý nước thải của KCN Phú Tài). Tuy nhiên, nhà máy xử lý nước thải này hoạt động không ổn định do khối lượng nước thải ít.

Khu Kinh tế Nhơn Hội (giai đoạn 1) đã xây dựng xong nhà máy xử lý nước thải có công suất $2.000\text{m}^3/\text{ng.đêm}$ và Khu công nghiệp Nhơn Hòa đã xây dựng xong Hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất $1.000\text{m}^3/\text{ng.đêm}$.

Các Khu, Cụm công nghiệp còn lại đang trong quá trình xây dựng, theo thiết kế đều có hạng mục xây dựng Khu xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường.

3. Tỷ lệ đô thị loại loại III và IV trở lên được đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải:

Dự án Vệ sinh môi trường thành phố Quy Nhơn đang triển khai xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung 1B tại phường Nhơn Bình có công suất $14.000\text{m}^3/\text{ng.đêm}$ (tiến độ thi công đang ở giai đoạn lắp đặt thiết bị) và nhà máy xử lý nước thải tập trung 2A tại phường Trần Quang Diệu có công suất $2.350\text{m}^3/\text{ng.đêm}$ (tiến độ thi công đang ở giai đoạn san nền). Hai đô thị loại IV là thị xã An Nhơn và thị trấn Bồng Sơn chưa có Hệ thống xử lý nước thải.

4. Tỷ lệ gia đình có hồ xí hợp vệ sinh:

Tính đến hết năm 2012 tại khu vực đô thị tỷ lệ hộ gia đình có hồ xí hợp vệ sinh đạt 84%, các đô thị khác đạt 61,5%.

5. Tỷ lệ nhà ở chuột ở đô thị và nông thôn được xóa:

Thực hiện Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, tính đến hết tháng 12 năm 2012 (phần bổ sung cho giai đoạn 1, thực hiện trong năm 2012), về cơ bản Tỉnh đã hỗ trợ xây dựng được 982 căn nhà cho các hộ nghèo thuộc diện chính sách, đạt tỷ lệ 100% theo kế hoạch đề ra.

6. Tỷ lệ dân số được tiếp cận vệ sinh môi trường hợp vệ sinh:

Tính đến hết năm 2012 ước 87% dân cư ở đô thị và 57,5% ở nông thôn được tiếp cận vệ sinh môi trường hợp vệ sinh.

7. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn (CTR):

Chất thải rắn được thu gom đạt tỷ lệ cao chủ yếu ở thành phố Quy Nhơn, đạt 92%. Các đô thị khác đạt bình quân 40÷45%. Tại địa bàn nông thôn công tác thu gom xử lý CTR chưa được cải thiện nhiều so với năm 2011.

8. Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được xử lý hợp vệ sinh:

Hiện tại trên địa bàn tỉnh chỉ có 02 Bãi xử lý chất thải rắn hợp vệ sinh thuộc địa bàn thành phố Quy Nhơn và huyện Phù Cát. Các địa phương còn lại sử dụng bãi rác tạm chưa đạt tiêu chuẩn môi trường. Tỉnh đã tổ chức lập Quy hoạch tổng thể quản lý CTR tại Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 27/8/2009; Ban hành Kế hoạch xử lý CTR giai đoạn 2012÷2015 tại Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 29/12/2011. Năm 2012 đã hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư cho 03 bãi chôn lấp chất thải rắn ở các huyện Hoài Nhơn, Phù Mỹ và Tây Sơn bằng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của Vương quốc Bỉ và vốn đối ứng của địa phương. 06 huyện còn lại do nguồn lực địa phương hạn chế nên rất cần sự hỗ trợ từ Trung ương về kinh phí đầu tư xây dựng các bãi chôn lấp chất thải rắn.

9. Tỷ lệ phần trăm diện tích cây xanh, mặt nước của đô thị:

Ngoài hệ thống cây xanh và mặt nước đô thị tự nhiên trong các đô thị hiện có, tính đến nay các đô thị và các trung tâm xã đã xây dựng mới nhiều công viên cây xanh công cộng, thực hiện chương trình trồng rừng khôi phục hệ sinh thái rừng ngập mặn Cồn chim, trồng rừng cảnh quan tại các khu vực thuộc phường Ghềnh Ráng và Quang Trung, thành phố Quy Nhơn. Tuy nhiên tỷ lệ này vẫn

không thay đổi nhiều; tại thành phố Quy Nhơn ước đạt 12%, các đô thị khác đạt 33%.

10. Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng của ngành Xây dựng sử dụng công nghệ sạch hoặc có thiết bị xử lý ô nhiễm môi trường:

Hiện tại, trên địa bàn tỉnh có 04 cơ sở sản xuất gạch theo công nghệ lò nung Tuy nen; 03 cơ sở sản xuất gạch nung theo công nghệ mới: Sử dụng lò nung Hoffman theo công nghệ của Đức (tại huyện Tây Sơn); Sản xuất gạch nung liên tục kiểu đứng (tại Phù Mỹ); kiểu nằm (tại Phù Cát). Việc sản xuất gạch nung theo các công nghệ này tiết kiệm được 50% nhiên liệu so với lò thủ công. Bên cạnh đó, khói thải qua hệ thống cưỡng bức trong nước nên chỉ thải ra khói trắng, giảm thiểu mức độ ô nhiễm môi trường.

II. Kiến nghị đề xuất:

- Địa phương tiếp tục cần có sự hỗ trợ kinh phí từ Trung ương để việc thực hiện các chỉ tiêu về môi trường và phát triển bền vững đạt kết quả cao hơn trong những tới.

- Việc được tiếp cận, hỗ trợ về kỹ thuật thiết kế xây dựng các bãi chôn lấp hợp vệ sinh; nhà máy xử lý chất thải rắn theo công nghệ mới có suất đầu tư thấp là điều cần thiết đối với địa phương.

- Đề nghị Bộ Xây dựng triển khai đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải rắn cấp vùng tại xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát.

(Số liệu chi tiết theo Bảng tổng hợp đính kèm Công văn này).

UBND tỉnh Bình Định báo cáo Bộ Xây dựng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- SXD; STNMT;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, K4, K14 (TK.14b).

CT ph

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng